

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

¹
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 10/7/2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Võ Thanh Hải.

+ Ông Trần Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Phong Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang: Bà Phạm Trà My, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67b/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bùi Hoàng N, sinh năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ: ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Đoàn T, Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Nguyễn Thị V, sinh năm 1981 (có mặt);

Địa chỉ: ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 4 năm 2019 và quá trình tố tụng, nguyên đơn Bùi Hoàng N trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị V kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang năm 2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung rất hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất

đồng quan điểm, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau, tình cảm không còn, ông đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng, giữ hạnh phúc gia đình, nhưng vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tháng 02/2019, ông có nộp đơn kiện xin ly hôn tại Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, sau khi hòa giải không thành ông xin rút đơn để hàn gắn gia đình, nhưng do không còn yêu thương nhau nên không thể hòa hợp được. Nhận thấy vợ chồng sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị V.

Về quan hệ con chung: có 02 con chung tên Bùi Thị T, sinh ngày 10/11/2001 và Bùi Hoàng H, sinh ngày 18/10/2006, hiện đang sống chung với bà Nguyễn Thị V. Ông đồng ý giao 02 con chung cho bà Nguyễn Thị V tiếp tục nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng/con, cấp dưỡng từ tháng 8/2019 đến khi con chung thành niên.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản khai ngày 03 tháng 5 năm 2019 và quá trình tố tụng, bà Nguyễn Thị V trình bày: Bà và ông Bùi Hoàng N kết hôn với nhau năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào năm 2003. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung rất hạnh phúc, sinh sống cùng cha mẹ chồng tại ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Ngày 27/12/2018 (âm lịch), bà phát hiện ông Bùi Hoàng N quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nên ông ấy nộp đơn xin ly hôn với bà. Nay ông Bùi Hoàng N xin ly hôn, bà không đồng ý vì muốn đoàn tụ để nuôi dạy con tốt.

Về quan hệ con chung: có 02 con chung tên Bùi Thị T, sinh ngày 10/11/2001 và Bùi Hoàng H, sinh ngày 18/10/2006. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà đồng ý nuôi dưỡng 02 con chung, thống nhất ông Bùi Hoàng N cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng/con chung, cấp dưỡng từ tháng 8/2019 đến khi con chung thành niên.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình tố tụng, ông Bùi Hoàng N cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau: Bản tự khai ngày 10/4/2019; Trích lục các Giấy khai sinh con chung; bản sao Sổ HKTT của Bùi Hoàng N và Nguyễn Thị V; bản sao Giấy chứng minh nhân dân của Nguyễn Văn N; Trích lục kết hôn; bản sao Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Bà Nguyễn Thị V cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án: Bản tự khai ngày 03/5/2019. Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ: Biên bản xác minh nguyên nhân tranh chấp, hoàn cảnh gia đình; các Bản khai của con chung.

* Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận, vì lời trình bày của bị đơn cũng xác định vợ chồng sống ly thân phù hợp lời trình bày của nguyên đơn, vợ chồng có mâu thuẫn lúc đầu nên dẫn đến việc ly thân về sau. Như vậy có cơ sở xác định vợ chồng có mâu thuẫn. Mâu thuẫn phát sinh ngày càng trở nên trầm trọng, ly thân nhiều tháng, cuộc sống chung vợ chồng không tồn tại thì mục đích hôn nhân sẽ không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bùi Hoàng N xin ly hôn với bị đơn Nguyễn Thị V và ghi nhận Bùi Hoàng N tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con chung Bùi Thị T, sinh ngày 10/11/2001 và Bùi Hoàng H, sinh ngày 18/10/2006 với mức 1.500.000 đồng/tháng/con chung, đến khi hai con chung thành niên.

* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng trong quá trình xét xử vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án, căn cứ các điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Hoàng N, cho ông Bùi Hoàng N ly hôn với bà Nguyễn Thị V, giao con chung cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc ông Bùi Hoàng N cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 1.500.000 đồng/con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Hoàng N và Nguyễn Thị V tự nguyện kết hôn với nhau năm 2000, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53, đăng ký ngày 22/7/2003. Quá trình sống chung, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn do không phù hợp nhau về quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn, hai bên đã ly thân từ đầu năm 2019. Tháng 3/2019 ông Bùi Hoàng N có khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang để xin ly hôn với bà Nguyễn Thị V. Sau khi được Tòa án hòa giải, ông Bùi Hoàng N rút đơn khởi kiện để đoàn tụ gia đình, tuy nhiên do không giải quyết được mâu thuẫn nên tháng 4/2019 ông Bùi Hoàng N tiếp tục khởi kiện để xin ly hôn với bà Nguyễn Thị V. Điều này cho thấy hôn nhân giữa ông Bùi Hoàng N và bà Nguyễn Thị V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích

hôn nhân không đạt, do vậy, yêu cầu xin ly hôn của ông Bùi Hoàng N là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về quan hệ con chung: Ông Bùi Hoàng N và bà Nguyễn Thị V có 02 con chung tên Bùi Thị T, sinh ngày 10/11/2001 và Bùi Hoàng H, sinh ngày 18/10/2006, hiện đang sinh sống với bà Nguyễn Thị V tại ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Tại phiên tòa, ông Bùi Hoàng N và bà Nguyễn Thị V thống nhất giao cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi con chung, ông Bùi Hoàng N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng/con chung, cấp dưỡng từ tháng 8/2019 đến khi con chung thành niên. Xét thấy thỏa thuận của hai bên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3]. Về quan hệ tài sản chung: Ông Bùi Hoàng N không yêu cầu giải quyết về quan hệ tài sản chung. Căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5, Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ông Bùi Hoàng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với yêu cầu xin ly hôn là 300.000 đồng và đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng.

[5]. Xét ý kiến của Luật sư là phù hợp nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5, Điểm a Khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Bùi Hoàng N. Ông Bùi Hoàng N được ly hôn với bà Nguyễn Thị V.

2. Về quan hệ con chung: Giao bà Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi 02 con chung tên Bùi Thị T sinh ngày 10/11/2001 và Bùi Hoàng H, sinh ngày 18/10/2006. Ông Bùi Hoàng N cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng/con, cấp dưỡng

từ tháng 8/2019 đến khi con chung thành niên. Ông Bùi Hoàng N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm là 600.000đồng: Ông Bùi Hoàng N phải chịu toàn bộ. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông N đã nộp (biên lai thu số 0002256 ngày 10/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang) thành án phí sơ thẩm; ông Bùi Hoàng N phải nộp tiếp 300.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Bùi Hoàng N và bà Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND xã M, thị xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Huy